TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 02 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi

Ông Thái Hoàng Bo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thảo Nh, sinh năm 2002; Cư trú tại: Ấp Đ G, xã T Th, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1990; Cư trú tại: Ấp M Đ B, xã T A K, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thảo Nh trình bày*:

- Về hôn nhân: Chị Nh và anh L tổ chức đám cưới năm 2021, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T A K, huyện Đ D vào ngày 01/6/2021. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống nên ly thân khoảng hơn 01 tháng nay. Trước đây vợ chồng cũng đã xảy ra mâu thuẫn, chị Nh về bên cha mẹ ruột sống khoảng 5-6 tháng, sau đó về hàn gắn chung sống lại thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn gắn bó, mỗi người có cuộc sống riêng, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Gia Minh, sinh ngày 03/11/2021. Hiện tại cháu sống với chị Nh, khi ly hôn chị Nh yêu cầu được nuôi

con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Minh L trình bày*:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn Nh chị Nh trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh L xác định vợ chồng có mâu thuẫn, cự cải do chị Nh không tôn trọng cha mẹ chồng. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: Con chung tên Nguyễn Gia Minh, sinh ngày 03/11/2021. Hiện tại đang sống với chị Nh, khi ly hôn anh L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh L xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nh và anh L chung sống vào năm 2021, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Nh và anh L đều xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhng anh chị đều xác định hiện tại sống ly thân, không còn tình cảm nên không có khả năng hàn gắn tiếp tục chung sống, anh chị thống nhất ly hôn cùng nhau, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị là thực tế có xảy ra, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị Nh được ly hôn với anh L là phù hợp.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị Nh và anh L thấy rằng, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con."

Anh L cho rằng chị Nh không đủ điều kiện về kinh tế và cũng không trực tiếp nuôi con mà giao cho ông bà Ngoại nuôi, việc này không được chị Nh đồng ý đồng

thời xác định chị đi làm vẫn về nhà và ở bên trực tiếp chăm sóc con, anh L lại không đưa ra cơ sở gì chứng minh chị Nh không trực tiếp nuôi con. Trường hợp anh L nuôi con, anh cũng đi làm và chiều về mới có thời gian chăm sóc con. Anh chị đều có công việc làm để tạo thu nhập ổn định kinh tế, vì vậy điều kiện chăm sóc con của anh chị là ngang nhau. Do đó, lời trình bày của anh L không có cơ sở để chấp nhận. Mặt khác, từ khi chị Nh và anh L ly thân nhau đến nay con chung sống cùng chị Nh, chị Nh vẫn đảm bảo các điều kiện cho con chung phát triển tốt về mọi mặt và cháu Minh chưa đủ 36 tháng, cần có mẹ chăm sóc là đúng quy định pháp luật.

Đối chiếu quy định pháp luật cùng những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để giao con chung cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị Nh và anh L yêu cầu tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp không thỏa thuận được, các đương sự có quyền yêu cầu bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về các vấn đề khác: Chị Nh và anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 2, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thảo Nh.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thảo Nh được ly hôn anh Nguyễn Minh L.

1.2. Về con chung: Giao Nguyễn Gia Minh, sinh ngày 03/11/2021 cho chị Nguyễn Thảo Nh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Minh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thảo Nh phải chịu 300.000 đồng Nhng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013585 ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp xong).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân xã T A K, huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc